**TUẦN 10**



 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Kiến thức cần nhớ**

**Thực hành đo độ dài**

**Bài toán giải bằng hai phép tính**

**1. Thực hành đo độ dài**

a) Hướng dẫn mẫu cách vẽ đoạn thẳng

+ Bước 1: Trên đường kẻ của vở đánh dấu 1điểm và đặt tên cho điểm đó.

+ Bước 2: Đặt vạch chỉ 0cm trên thước trùng với điểm vừa đánh dấu, chấm 1 điểm trùng với vạch số tương ứng với số đo độ dài mà bài yêu cầu, đặt tên cho điểm đó.

+ Bước 3: Nối hai điểm đó ta được đoạn thẳng có độ dài như bài yêu cầu

Ví dụ : Vẽ đoạn thẳng AB dài 7cm.

+ Bước 1: Trên đường kẻ của vở đánh dấu 1điểm và đặt tên cho điểm đó là A.

+ Bước 2: Đặt vạch chỉ 0cm trên thước trùng với điểm A, chấm 1 điểm trùng với vạch số 7cm, đặt tên cho điểm đó là điểm B.

+ Bước 3: Nối hai điểm đó ta được đoạn thẳng AB có độ dài 7cm.

7cm

B

A

b) Hướng dẫn cách đo độ dài 1 vật.

+ Đặt thước áp sát vật cần đo, sao cho mép thước trùng với đường thẳng của vật đó, vạch số 0cm trên thước trùng với đầu của vật, nhìn xem đầu kia của vật cần đo trùng với vạch số mấy thì đọc lên.

 **2. Bài toán giải bằng hai phép tính**

 - Cách giải : Đối với bài toán này, ta cần đọc kĩ đề, xác định được :

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

+ Thành phần nào đã biết?

+ Thành phần nào chưa biết? ( Muốn tìm được yếu tố bài yêu cầu trước hết ta phải đi tìm thành phần nào?) Để tìm được đối tượng đó ta cần làm như thế nào?

****+ Sau khi đã tìm được thành phần chưa biết, em cần làm như thế nào để thực hiện được yêu cầu của bài toán.( Làm phép tính gì?)

Sau khi đã xác định được những dữ liệu trên, ta thực hiện giải bài toán qua hai bước giải (hai phép tính) :

 *Bước1: Tìm một thành phần chưa biết.*

 *Bước 2: Tìm yếu tố bài yêu cầu. ( Trả lời câu hỏi bài yêu cầu)*

*Ví dụ : Hàng trên có 3 cái kèn, hàng dưới có nhiều hơn hàng trên hai cái kèn. Hỏi cả hai hàng có tất cả bao nhiêu cái kèn*

*Tóm tắt :*

Hàng trên: 2kèn ?

Hàngdưới: kèn

 ? kèn

Ở bài toán này, ta cần xác định

+ Bài toán đã cho biết số kèn ở hàng trên và cho biết số kèn ở hàng dưới nhiều hơn số kèn ở hàng dưới là 2 cái

+ Bài toán yêu cầu tìm số kèn ở cả hai hàng.

+ Vậy thành phần đã biết là số kèn ở hàng trên

+ Thành phần chưa biết là số kèn ở hàng dưới. Để tìm được số kèn ở hàng dưới ta lấy số kèn ở hàng trên cộng với 2 ( vì số kèn ở hàng dưới nhiều hơn số kèn ở hàng dưới là 2 cái)

+ Sau đó ta thực hiện yêu cầu của bài : Tìm số kèn ở cả hai hàng bằng cách cộng số kèn ở hàng trên với số kèn ở hàng dưới (vừa tìm được).

+ Vậy để giải bài toán này ta cần thực hiện qua hai bước tính :

Bước 1 : Tìm số kèn ở hàng dưới

Bước 2 : Tìm số kèn ở cả hai hàng

**Bài giải**

*Số kèn ở hàng dưới là:*

*3 + 2 = 5 (cái)*

*Số kèn ở cả hai hàng là:*

*5 + 3= 8 (cái)*

 *Đáp số: 8cái kèn.*

*\*) Lưu ý: + Đối với những bài toán có liên quan đến đơn vị đo lường cần xem xét xem đơn vị đo đã thống nhất hay chưa. Nếu chưa thống nhất đơn vị đo cần đổi các số đo về cùng một đơn vị đo.*

*+ Phần đáp số chỉ đáp số yếu tố bài yêu cầu, không đáp số phần tìm thành phần chưa biết.*

**A. BÀI TẬP CƠ BẢN**

***1. Phần trắc nghiệm***

**Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

Tính:

a) 4m + 5dm + 5cm = ?cm

14cm … 455cm … 45cm …

b) 7dam + 7m + 7dm = ?dm

77dm … 707dm … 777dm …

c) 8hm – 7dam – 8m = ?m

862m … 628m … 722m …

d) 6dam + 4m – 9dm = ?dm

631dm … 630dm … 640dm …

**Bài 2. Khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng**

a.70m gấp lên 6 lần thì bằng :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A.42m  | B.420dam  | C.42 dam  | D. 76m |

b.**của 54 phút là:...........phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 6 phút  | B. 9 phút | C. 12 phút | D. 54 phút |

c. Hình tam giác có độ dài các cạnh là: 15cm, 12cm, 18cm, thì chu vi hình tam giác đó là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 48cm | B. 55cm | C. 45cm  | D. 54cm |

 d. Mẹ nuôi được 24 con gà, số vịt mẹ nuôi nhiều gấp 3 lần số gà. Hỏi mẹ đã nuôi được tất cả bao nhiêu con gà và con vịt?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 72 con | B. 27con | C. 54con | D. 96 con  |

e. Số gồm 8 trăm, 5 chục viết là :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 850 | B. 805 | C. 508 | D. 580 |

g\*. Oliver và Otto có chiều cao bằng nhau. Bert thấp hơn Ben. Ben cao hơn Otto. Oliver thấp hơn Bert. Hỏi ai là người cao nhất?

A. Oliver B. Otto C. Bert D. Ben

h\*.Tích của hai số là thừa số thứ nhất. Thừa số thứ hai bằng bao nhiêu?

A. 0 B. 1 C. 10 D. Không xác định được

i\*. Cho dãy số: 1 ; 3 ; 7 ; 13; …; ….

Số thứ 6 của dãy số là bao nhiêu?

A. 14 B. 19 C. 21 D. 31

k\*. Cho hình sau:

****

**Hỏi hình trên còn thiếu những số nào?**

****

**2. Phần tự luận**

**Bài 1.**

**Ước lượng chiều dài của các đồ vật, đo độ dài của chúng rồi điền vào bảng sau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đồ vật | Ước lượng độ dài | Độ dài đo được |
| Chiều dài quyển sách Toán 3 |  |  |
| Chiều dài cửa sổ phòng ngủ của gia đình em |  |  |
| Chiều cao chân bàn học của em. |  |  |

**Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm .**

1. 2m 30 cm = ………cm 5 m 3 cm = ………dm 1 dm 9 cm = ……cm
2. 13 km × 3 =……km 36 mm : 4 = ……mm ....... hm ……dam = 24 dam

**Bài 3: Đặt tính rồi tính**

96 × 3 88 : 4 48× 4 69 : 6

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 4.**

a) Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 4cm.

b) Vẽ đoạn thẳng PQ có độ dài gấp đôi độ dài đoạn thẳng MN.

c) Vẽ đoạn thẳng HK có ngắn hơn đoạn thẳng PQ và dài hơn đoạn thẳng MN.

Đoạn thẳng HK em vừa vẽ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 5. Tìm x:**  a) x : 5 = 15 b) 60 : x = 6 c) x : 6 = 42 - 12

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Bài 6. .** Trên sân trường có 7 cây bàng, số cây phượng vĩ gấp 3 lần số cây bàng. Hỏi trên sân trường có tất cả bao nhiêu cây bàng và cây phượng vĩ?



**Bài 7: Giải bài toán**

Năm nay mẹ 32 tuổi . Tuổi con bằng  tuổi mẹ . Hỏi 2 năm nữa con bao nhiêu tuổi?

**Bài 8.** Lớp 3A có 18 bạn nam, số bạn nam ít hơn số bạn nữ 6 bạn. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh?

**Bài 9 :** Bạn Hà cao 120cm. bạn Hường cao hơn bạn Hà 1dm nhưng thấp hơn bạn Linh 5cm. Tính chiều cao của bạn Hường, bạn Linh.



**Bài 10 : Dựa vào tóm tắt, nêu bài toán và giải bài toán sau :**

20cm

Đoạn dây thứ nhất :

? dm

Đoạn dây thứ hai:

**B. BÀI NÂNG CAO**

**Bài 1 :** Viết tiếp vào chỗ chấm

Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 15 :.....................

Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 15 :...................

Tổng của số trừ và hiệu số bằng 100. Số bị trừ là :.....................

**Bài 2 :** Một hình chữ nhật có chiều rộng 12cm. Biết chu vi gấp 6 lần chiều rộng. Tính chiều dài hình chữ nhật đó?

**Bài giải**



**Bài 3** : Một phép chia có số chia là 4 , số dư là 1. Để phép chia là phép chia hết và thương tăng thêm 3 đơn vị thì cần thêm vào số bị chia bao nhiêu đơn vị?

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4 :** Ba bạn Anh, Bình Chương thi gấp thuyền. Chương gấp ít hơn Anh 8 chiếc. Bình gấp được 18 chiếc và nhiều hơn Anh 6 chiếc. Hỏi Chương gấp được bao nhiêu chiếc thuyền? | Kết quả hình ảnh cho gấp thuyền |

****

**Bài 5:**

Vẽ thêm 2 đoạn thẳng để có 8 hình tam giác:

**ĐÁP ÁN**

**BÀI TẬP CƠ BẢN**

 **Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

Tính:

a) 4m + 5dm + 5cm = ?cm

14cm S 455cm Đ 45cm S

b) 7dam + 7m + 7dm = ?dm

77dm S 707dm S 777dm Đ

c) 8hm – 7dam – 8m = ?m

862m S 628m Đ 722m S

d) 6dam + 4m – 9dm = ?dm

631dm Đ 630dm S 640dm S

**Bài 2. Khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | a | b | c | d | e | g | h | i | k |
| Đáp án | C | B | C | D | A | D | B | D | D |

**2. Phần tự luận**

**Bài 1.** HS tự làm. Dưới đây chỉ là đáp án tham khảo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đồ vật | Ước lượng độ dài | Độ dài đo được |
| Chiều dài quyển sách Toán 3 | 20 cm | 24 cm |
| Chiều dài cửa sổ phòng ngủ của gia đình em | 2m | 1m8dm |
| Chiều cao chân bàn học của em. | 50 cm | 60cm |

**Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm .**

1. 2m 30 cm = 230 cm 5 m 3 cm = 503 dm 1 dm 9 cm = 19 cm
2. 13 km × 3 = 39km 36 mm : 4 = 9mm 2 hm 4dam = 24 dam

**Bài 3: Đặt tính rồi tính theo cột dọc. Đáp án đúng**

96 × 3 = 288 88 : 4 = 22 48× 4 = 192 69 : 6 = 11 ( dư 3)

**Bài 4.**

a) Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 4cm.

b) Vẽ đoạn thẳng PQ có độ dài gấp đôi độ dài đoạn thẳng MN.

c) Vẽ đoạn thẳng HK có ngắn hơn đoạn thẳng PQ và dài hơn đoạn thẳng MN.

Đoạn thẳng HK em vừa vẽ dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

N

M

4cm

P

Q

8cm

K

H

7cm

**Bài 5. Tìm x**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| a) x : 5xx  | = 15=15 × 5= 75  |  b) 60 : xxx  | = 6 = 60 : 6= 10 | c) x : 6x: 6xx  | =42 – 12= 30= 30 × 6= 180 |

**Bài 6.**

Bài giải

Trên sân trường có số cây phượng vĩ là :

7 × 3 = 21 (cây)

Trên sân trường có tất cả bao nhiêu cây bàng và cây phượng vĩ là :

7 + 21 = 28 ( cây)

 Đáp số : 28 cây bàng và cây phượng vĩ

**Bài 7: Giải bài toán**

Bài giải

Tuổi của con năm nay là:

32 : 4 = 8 ( tuổi)

Tuổi của con sau 2 năm nữa là:

8 + 2 = 10 ( tuổi)

 Đáp số: 10 tuổi

**Bài 8.**

Bài giải

Lớp 3A có số bạn nữ là:

15 + 3 = 18 ( bạn)

Lớp 3A có số học sinh là:

15 + 18 = 33 ( học sinh)

Đáp số: 33 học sinh

**Bài 9 :**

Bài giải

Đổi 1dm= 10 cm

Chiều cao của bạn Hường là:

120 + 10 = 130 (cm)

Chiều cao của bạn Linh là:

130 + 5 = 135 (cm)

 Đáp số: Bạn Hường: 130cm

 Bạn Linh: 135cm

**Bài 10 :** Bài toán : Đoạn dây thứ nhất dài 20 cm. Đoạn dây thứ hai dài gấp 3 lần đoạn dây thứ nhất. Hỏi cả hai đoạn dây dài bao nhiêu đề-xi-mét?

Bài giải

Đổi 20cm = 2dm

Đoạn dây thứ hai dài số dề-xi-mét là :

2 × 3 = 6 (dm)

Cả hai đoạn dây dài số đề-xi-mét là :

2 + 6 = 8 (dm)

 Đáp sô : 8dm

**BÀI NÂNG CAO**

**Bài 1 :** Viết tiếp vào chỗ chấm

Số bé nhất có 3 chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 15 : 159

Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau mà tổng các chữ số bằng 15 : 951

Tổng của số trừ và hiệu số bằng 100. Số bị trừ là 100

**Bài 2 :**

Lưu ý : Tổng của chiều dài và chiều rộng chính là nửa chu vi của hình chữ nhật.

Bài giải

Vì chu vi của hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng nên nửa chu vi của hình chữ nhật gấp 3 lần chiều rộng của hình chữ nhật đó.

Nửa chu vi của hình chữ nhật đó là :

12 3 = 36 (cm)

Vậy chiều dài của hình chữ nhật đó là : 36 – 12 = 24 (cm)

Đáp số : 24cm

Cách 2 :

Bài giải

Vì chu vi của hình chữ nhật gấp 6 lần chiều rộng nên nửa chu vi của hình chữ nhật gấp 3 lần chiều rộng của hình chữ nhật đó. Vậy coi nửa chiều rộng của hình chữ nhật là 1 phần thì nửa chu vi của hình chữ nhật sẽ là 3 phần như thế. Vậy ta có sơ đồ :

12cm

Chiều rộng :

Chiều dài

Nửa chu vi:

Nhìn vào sơ đồ ta có thể thấy, chiều dài của hình chữ nhật gấp đôi chiều rộng. Vậy chiều dài của hình chữ nhật là : 12 2 = 24 (cm)

 Đáp số : 24cm

**Bài 3** :

Vì phép chia có số chia là 4 và số dư là 1 nên để phép chia là phép chia hết thì số bị chia phải tăng lên : 4 – 1 = 3( đơn vị)

Nếu số bị chia tăng 3 đơn vị thì thương sẽ tăng lên 1 đơn vị

Để thương tăng lên 3 đơn vị thì sau khi tăng thêm 3 đơn vị, số bị chia sẽ phải tăng thêm số đơn vị bằng 2 lần số chia nữa tức là tăng thêm 4 × 2 = 8 ( đơn vị) nữa

Vậy phép chia là phép chia hết và thương tăng thêm 3 đơn vị thì cần thêm vào số bị chia số đơn vị là : 8 + 3 = 11 (đơn vị)

 Đáp số : 11 đơn vị

**Bài 4 :**

Bài giải

Anh gấp được số chiếc thuyền là :

18 – 6 = 12 ( chiếc)

Chương gấp được số chiếc thuyền là :

12 – 8 = 4 ( chiếc)

 Đáp số : 4 chiếc thuyền

**Bài 5:**